

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSPT

Ngày 05 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Phạm Văn Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 - 9 - 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSPT ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Xuân P, sinh năm 1974 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHTT: Số 22 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố F, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Đào Thị C và 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005); đang tại ngoại - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 - 2013, Nguyễn Xuân P bắt đầu thả bè nuôi cá tại lòng hồ thủy điện Đắk R’Tihi thuộc tổ dân phố G, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Do cần điện để

sinh hoạt và chạy máy nổ tạo khí oxy cho cá nên P đã kéo nhờ đường dây điện của anh Lại Hợp K từ trụ điện số 19/21 đi qua 01 đồng hồ phụ và 01 cầu dao tổng đến bè nuôi cá. Hệ thống đường dây điện dài khoảng 200m, kéo từ trụ điện thả xuống hồ nước, dọc theo các khung kim loại của bè cá.

Ngày 01 - 9 - 2015, Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông có văn bản yêu cầu các hộ dân phải di dời bè nuôi cá ra khỏi lòng hồ thủy điện. Tháng 4 - 2016, P mượn bè cá của chị L về để san cá từ bè cũ ra. P dùng dây thừng cố định hai bè cá vào gốc cây keo gần đó. Trong quá trình sử dụng thì dây điện vướng và cọ xát với khung bè tạo ra vết hở, làm lõi kim loại dẫn điện tiếp xúc với khung bè. Khi đóng cầu dao điện, khung bè bị nhiễm điện và truyền điện trong môi trường nước ở khu vực xung quanh. Khoảng 17 giờ ngày 13 - 9 - 2016, anh Nguyễn Đăng H đi thả lưới bắt cá ở khu vực gần bè thứ hai của P thì bị điện giật dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/TT ngày 16 - 11 - 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đăng H là do bị điện giật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 98; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 604, Điều 605, Điều 606, Điều 610 và Điều 612 của Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp người bị hại chị Nguyễn Thị N.

- Chấp nhận ngày 30 - 5 - 2017 bị cáo Nguyễn Xuân P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 48.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tiền số 004304 ngày 30 - 5 - 2017.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, đại diện là chị Nguyễn Thị N số tiền 108.360.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo cấp dưỡng đối với hai con chưa thành niên của người bị hại là Nguyễn Hà V, sinh ngày 22 - 7 - 2010 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 05 - 9 - 2013,

người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị N với mức 1.210.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu. Hình thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 13 hàng tháng kể từ ngày 13 - 9 - 2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi thuộc các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 372 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07 - 7 - 2017, bị cáo Nguyễn Xuân P kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm tiền cấp dưỡng hai con của người bị hại.

Ngày 10 - 7 - 2017, chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nguyên nhân dẫn đến anh Nguyễn Đăng H chết, tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo, đưa vợ của bị cáo là chị Đào Thị C vào tham gia tố tụng để có trách nhiệm chấp hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân P đã thừa nhận Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 98 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P, y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng bồi thường tổn thất tinh thần lên 100 tháng lương cơ bản hiện hành.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận bổ sung; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tháng 9 - 2013, Nguyễn Văn P bắt đầu thả bè nuôi cá tại lòng hồ thủy điện Đắk R’Ti thuộc tổ dân phố G, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Do cần điện sinh hoạt và chạy máy nổ tạo khí oxy cho cá, nên P đã kéo nhờ đường dây điện của anh Lại Hợp K, hệ thống đường dây điện dài khoảng 200m, kéo từ trụ điện thả xuống hồ nước,

dọc theo các khung kim loại của bè cá. Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhiều lần ban hành văn bản yêu cầu các hộ nuôi cá lồng tự nhiên phải di dời bè nuôi cá ra khỏi lòng hồ thủy điện, P chỉ di dời được một phần lồng bè đi nơi khác. Tháng 4 - 2016, P mượn bè cá của chị Trần Thị Cẩm L về để san cá từ bè cũ ra. P dùng dây thừng cố định hai bè cá vào gốc cây keo gần đó. Trong quá trình sử dụng thì dây điện vướng và cọ xát với khung bè tạo ra vết hở, làm lõi kim loại dẫn điện tiếp xúc với khung bè. Khi đóng cầu dao điện, khung bè bị nhiễm điện và truyền điện trong môi trường nước ở khu vực xung quanh. Khoảng 17 giờ ngày 13 - 9 - 2016, anh Nguyễn Đăng H đi thả lưới bắt cá ở khu vực gần bè thứ hai của P thì bị điện giật dẫn đến tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/TT ngày 16 - 11 - 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Đăng H là do bị điện giật. Hậu quả anh Nguyễn Đăng H chết là do lỗi vô ý vì cầu thả của bị cáo P. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 năm 03 tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 98 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, cần áp dụng chính sách pháp luật mới của Nhà nước ta quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “*Vô ý làm chết người*” do khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho bị cáo Nguyễn Xuân P so với khoản 1 Điều 98 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 98 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.
...”

Điều 128 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.
...”

Bị cáo Nguyễn Xuân P có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông số tiền 48.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Ngoài ra, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông để bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục chấp nhận theo yêu cầu của người đại diện hợp của người bị hại là bồi thường thêm 40 tháng lương cơ sở tiền tổn thất tinh

thân. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và xét thấy không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của người bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý thỏa thuận bồi thường thêm 40 tháng lương cơ sở tiền tổn thất về tinh thần.

Về khoản tiền cấp dưỡng đối với hai cháu Nguyễn Hà V và Nguyễn Quỳnh C, bị cáo Nguyễn Xuân P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhưng Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc đưa vợ của bị cáo P là chị Đào Thị C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại khoản 1 Điều 604 của Bộ Luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Người nào có lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”*. Bị cáo P là người phải tự bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của chị Nguyễn Thị N.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P về phần hình phạt, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P về giảm tiền cấp dưỡng đối với hai con của người bị hại; chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại (cụ thể đối với tiền tổn thất về tinh thần), nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N về tăng hình phạt và kháng cáo yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo Nguyễn Xuân P; sửa bản sơ thẩm về phần hình phạt, bồi thường thiệt hại và áp dụng pháp luật.

Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị sửa, nên cần phải sửa án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp, buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P về giảm tiền cấp dưỡng đối với hai con của người bị hại; chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại (cụ thể đối với tiền tổn thất về tinh thần), không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị N về tăng hình phạt và kháng cáo yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo Nguyễn Xuân P, sửa bản sơ thẩm về phần hình phạt, bồi thường thiệt hại và áp dụng pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 98 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vô ý làm chết người”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân P cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Nguyễn Thị N tiền chi phí mai táng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 213.760.000 đồng, được trừ tổng số tiền 98.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Chị Nguyễn Thị N được nhận số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tiền số 004304 ngày 30 - 5 - 2017 và 50.000.000

đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai số 003270 ngày 29 - 8 - 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo Nguyễn Xuân P phải bồi thường tiền chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần còn lại là 115.760.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 22 - 7 - 2010 và cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 05 - 9 - 2013 mỗi tháng một cháu 1.210.000 đồng/tháng. Hình thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 13 hàng tháng kể từ ngày 13 - 9 - 2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt khi thuộc các trường hợp quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 372 Bộ luật Dân sự. Người nhận là chị Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (trường hợp theo yêu cầu) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Xuân P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 23, Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 5.788.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Bị cáo Nguyễn Xuân P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- TAND thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS thị xã G, tỉnh Đắk Nông;
- UBND phường N;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đỗ Đồng Chung